

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2025/HS-PT  
Ngày : 9 - 5 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Thẩm phán:* Ông Thái Văn Hà; Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- *Thư ký phiên toà:* Bà Võ Thị Thu Hằng là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:*  
Bà Võ Thị Lệ G - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1, Quang Minh V1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. PHẠM NGỌC T**, sinh năm 1983 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ C, khu phố A, phường N, Tp ., tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Ngọc L (chết) và bà: Lê Thị S, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1985, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

**2. NGUYỄN NGỌC H**, sinh năm 1987 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường Đ, Tp ., tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Ngọc B (chết) và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1990, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư; bị cáo có mặt.

**3. TRƯƠNG NGỌC VIỄN**, sinh năm 1989 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ C, khu phố A, phường N, Tp ., tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trương Văn T3, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị E, sinh năm 1961; vợ: Huỳnh Thị Thân T4, sinh năm 1996, có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

**4. NGUYỄN VĂN C**, sinh năm 1991 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ D, khu phố I, phường Đ, Tp ., tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Bóc vác; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 và bà: Phan Thị M, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Bảo N, sinh năm 1995 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

**5. PHẠM VĂN T1**, sinh năm 1982 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường N, Tp ., tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn K (chết) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1945; vợ: Phạm Thị N1, sinh năm 1988, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

**6. QUANG MINH V1**, sinh năm: 1983 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ C, khu phố A, phường N, Tp ., tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Quang Văn T5 (chết) và bà: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1957; vợ: Bùi Thị Thanh H1, sinh năm 1980, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/5/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”, đã chấp hành xong hình phạt tù; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T là chủ quán cafe “*Moon*”, thuộc tổ C, khu phố A, phường N, thành phố Q. Khoảng thời gian sau Tết Nguyên Đ1 năm 2024, T cho khách quen đến đánh bạc ăn tiền tại quán bằng hình thức xóc bầu cua hoặc đánh bài phỏm để thu tiền xấu.

Khoảng 13 giờ 30 ngày 05/01/2024, Nguyễn Văn S1, Phạm Thanh T6, Ung Ngọc T7, Bùi Văn B1 đi đến quán gắp T để xin đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền, đóng tiền xâu cho T, T đồng ý. S1 đem theo 300.000 đồng, Thanh T6 đem theo 1.180.000 đồng, Ngọc T7 đem theo 650.000 đồng, B1 đem theo 880.000 đồng dùng để đánh bạc. Sòng đánh bài phỏm này đánh tại bàn gọi nước, cafe của quán “Moon”.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc H đến quán gắp T để xin xóc bầu cua thắng thua bằng tiền và trả tiền xâu từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng cho T, T đồng ý. H lấy bàn bầu cua, hột bầu cua (hay gọi là hột xúc xắc), đĩa và thau nhôm để bắt đầu xóc bầu cua tại bàn cafe của quán “Moon” (H gửi tại quán cách mấy ngày trước đó).

Lúc này có Trương Ngọc V, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn C, Quang Minh V1 cùng đến quán, tham gia đặt cược vào sòng bầu cua của Nguyễn Ngọc H cầm cái. Tại sòng đánh bạc bầu cua có H cầm cái, các con bạc gồm V, Văn T1, C, V1. V đem theo 4.300.000 đồng, Văn T1 đem theo 2.000.000 đồng, C đem theo 3.000.000 đồng, V1 đem theo 250.000 đồng, H đem theo 3.700.000 đồng để đánh bạc. V1 chỉ bắt tả người khác và đặt cược 03 ván thì hết tiền nên không đặt cược nữa mà ngồi xem.

Cách thức đánh bạc: Hình thức xóc bầu cua như sau: Hiến để tám lịch có gắn sáu hình ảnh “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” trên bàn và bỏ 03 hột xúc xắc vào trong thau, đĩa nhôm để xóc. Sau đó, những người đánh bạc bắt đầu đặt tiền cược trên các hình, rồi bắt tả lẫn nhau (tức là lấy tiền cược của người đánh bạc đặt trên hình này chuyển sang đặt trên hình khác). Khi bắt tả thì có người thêm tiền cược, cũng có người không thêm tiền để đặt cược. Sau khi đặt xong, H mới mở thau nhôm lên để xem kết quả. Căn cứ vào sự xuất hiện của các biểu tượng “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” trên mặt xúc xắc với các hình trên tờ lịch mà chung tiền theo tỷ lệ. Nếu xuất hiện 02, 03 lần thì số tiền cược được nhân tương ứng (ví dụ mặt xúc sắc xuất hiện hình ảnh 02 con cua, người chơi đặt cược 100.000 đồng vào hình con cua thì H chung tiền là  $100.000 \text{ đồng} \times 2$  là 200.000 đồng). Nếu tiền đặt cược trên hình không xuất hiện trên mặt xúc xắc thì H ăn hết số tiền đặt cược. Trường hợp bắt tả thì căn cứ vào số lần xuất hiện hoặc không xuất hiện của con vật, số lần bắt tả qua lại mà người chơi đặt cược tự chung tiền với nhau. Nhà cái chỉ chung tiền theo số tiền đặt trên bàn bầu cua. Ván xóc bầu cua kết thúc khi H chung tiền xong cho các con bạc rồi bắt đầu Hiến xóc ván mới.

Vào lúc 15 giờ 15 cùng ngày, Công an thành phố Q tiến hành kiểm tra quán cafe M1 phát hiện 02 nhóm người nói trên đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm và chơi bầu cua nên tạm giữ tang vật, đưa về trụ sở làm việc.

Tại thời điểm kiểm tra sòng bầu cua, H có số tiền 3.600.000 đồng (trong người), V có số tiền 5.100.000 đồng (trong người), Văn T1 có số tiền 1.400.000 đồng (trong người), C có số tiền 2.700.000 đồng (trong người), V1 không có tiền và số tiền 450.000 đồng đang đặt cược trên bàn cafe. Lúc này, H, V, C, Văn T1 là người tham gia đặt cược, còn V1 chỉ ngồi xem do hết tiền. Đối với sòng đánh bài phỏm của S1: Sen có số tiền 100.000 đồng, Thanh T6 có số tiền 1.250.000 đồng, Ngọc T7 có số tiền 460.000 đồng, B1 có số tiền 1.120.000 đồng và 80.000 đồng tiền trên chiếu bạc (tiền xâu).

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc tại sòng bầu cua là 13.250.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của sòng đánh bài phỏm là 3.010.000 đồng.

Ngoài ra, Công an thành phố Q còn tạm giữ số tiền 2.500.000 đồng từ Ung Ngọc T7. T7 khai nhận số tiền này do vợ của T7 tên Đinh Thị Thùy D bán sơn có được và đưa cho T7. Số tiền 2.500.000 đồng này, Ung Ngọc T7 không sử dụng để đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 17 ngày 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Thường phạm T8 “*Gá bạc*”; Bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1, Quang Minh V1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Ngọc V, Phạm Văn T1.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quang Minh V1.

Xử phạt:

1. Bị cáo Phạm Ngọc T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc H 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1 mỗi bị cáo 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

4. Bị cáo Quang Minh V1 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Vào các ngày 20, 21, 24/01/2025, bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1 kháng cáo cùng nội dung xin được hưởng án treo. Riêng bị cáo Phạm Ngọc T, Quang Minh V1 kháng cáo nội dung giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T; Áp dụng Điều 65 BLHS; điểm b khoản 1; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo Quang Minh V1 18 tháng cải tạo không giam giữ, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Áp dụng Điều 65 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định và phù hợp với quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét thủ tục phúc thẩm.

[2]. Nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Phạm Ngọc T là chủ quán C2 thuộc Tổ

A, KP.1, P.N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vào ngày 05/01/2025, bị cáo T đã cho 02 chiếu bạc gồm 1 phòng đánh phỏm gồm: Ung Ngọc T7, Phạm Thanh T6, Bùi Văn B1, Nguyễn Văn S1; 1 phòng đánh bạc với hình thức sôc bầu cua gồm: Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn C, Quang Minh V1. Tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 16.260.000 đồng (*trong đó, số tiền đánh bầu cua là 13.250.000 đồng và số tiền dùng đánh bạc là 3.010.000 đồng*), bị cáo T hưởng lợi 80.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử:

- Bị cáo Phạm Ngọc Thường phạm T8 “*Gá bạc*” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1, Quang Minh V1 phạm tội “*Đánh bạc*” theo tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Ngọc T, Quang Minh V1 và kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên,

[4.1]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Ngọc T có nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND phường N xác nhận: Bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi mẹ già bị bệnh tim và tai biến; đang nuôi hai con còn nhỏ đang độ tuổi đi học (đứa lớn học lớp 7, con nhỏ học lớp 2) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4.2]. Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Ngọc T9 được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H là lao động chính trong gia đình; bị cáo C có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1 bị phạt tù nhưng không quá 03 năm; các bị cáo phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt, luôn chấp hành chính sách, pháp luật thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo

[4.3]. Bị cáo Quang Minh V1: Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/VBHN – TANDTC ngày 07/9/2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Bị cáo thực hiện hành vi đánh tã người khác và đặt cược xóc bầu của 03 ván chỉ với số tiền 450.000đ nên tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo thấp hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; ngày 12/5/2017, bị cáo bị TAND Tp Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” đã chấp hành xong hình phạt, nhưng hành vi phạm tội trước đây của bị cáo không cùng tính chất với hành vi phạm tội đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm đã quá nhấn mạnh nhân thân của bị cáo, xử phạt 06 tháng tù là quá nghiêm khắc nên cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mới đảm bảo công bằng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[5]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị giữ nguyên kháng cáo đối với bị cáo Phạm Ngọc T. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1, Quang Minh V1 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[6]. Về án phí: Theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

*Điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điểm c, đ, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS.*

*Điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T.*

*Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C.*

*Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Ngọc V, Phạm Văn T1.*

*Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quang Minh V1.*

*Khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.*

*Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

## **1. Tuyên xử:**

1.1. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Ngọc T. Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Ngọc T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C, Trương Ngọc V, Phạm Văn T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.3. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Quang Minh V1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## **2. Xử phạt:**

2.1. Bị cáo Phạm Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 09/5/2025.

*Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**2.2.** Bị cáo Nguyễn Ngọc H 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 09/5/2025.

**2.3.** Bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 09/5/2025.

*Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**2.4.** Bị cáo Trương Ngọc V 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 09/5/2025.

**2.5.** Bị cáo Phạm Văn T1 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 09/5/2025.

*Giao bị cáo Trương Ngọc V, Phạm Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**2.6.** Bị cáo Quang Minh V1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Quang Minh V1.

**3.** Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Trương Ngọc V, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T1, Quang Minh V1 không phải chịu án phí.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS thành phố Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**